

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THAN UYÊN
TỈNH LAI CHÂU

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 55/2018/QĐST-HNGĐ

Than Uyên, ngày 29 tháng 11 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 77/2018/ TLST- HNGĐ ngày 21 tháng 11 năm 2018 giữa:

Nguyên đơn: Chị **Dương Thị N** – Sinh năm: 1994.

HKTT: Xóm 3 Đ, xã Y, huyện Y, tỉnh Ninh Bình;

Nơi cư trú: Thôn A, xã Liên Hà, huyện Đ thành phố Hà Nội.

Nơi làm việc: Công ty Thủy điện Huội Quảng Bản C xã M huyện T, tỉnh Lai Châu.

Bị đơn: Anh **Phạm Đức V** – Sinh năm: 1989

HKTT: HKTT: Xóm 3 Đ, xã Y, huyện Y, tỉnh Ninh Bình;

Nơi cư trú: Xóm mới, xã M huyện T, tỉnh Lai Châu.

Nơi làm việc: Công ty Thủy điện Huội Quảng Bản Chát, xã M, huyện T, tỉnh Lai Châu.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 54, 55, 57, 58; 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 21 tháng 11 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21 tháng 11 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Dương Thị N và anh Phạm Đức V

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể N sau:

*** Về quan hệ hôn nhân:** Anh chị thuận tình ly hôn

*** Về con chung:** Chị Dương Thị N và anh Phạm Đức V có **một** con chung là cháu Phạm Ngọc Bích, sinh ngày 01/7/2013. Chị Dương Thị N và Phạm Đức V thỏa thuận N sau:

- Giao cho chị Dương Thị N là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung tên là cháu Phạm Ngọc Bích, sinh ngày 01/7/2013 cho đến khi cháu Bích đủ 18 tuổi và có khả năng lao động hoặc có sự thay đổi khác;

- Về cấp dưỡng nuôi con chung chị Dương Thị N không yêu cầu anh Phạm Đức V cấp dưỡng nuôi con chung. nên tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung của đương sự cho đến khi các bên có yêu cầu hoặc có sự thay đổi khác.

Chị N có quyền yêu cầu anh V cùng các thành viên gia đình tôn trọng quyền được nuôi con của mình. Anh V có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở anh V thực hiện quyền này.

*** Về tài sản chung, công nợ chung:** Chị Dương Thị N và anh Phạm Đức V không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*** Về án phí dân sự sơ thẩm:** Chị Dương Thị N và anh Phạm Đức V mỗi người phải chịu 75.000 đồng (*Bảy mươi lăm nghìn đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm. Ghi nhận sự thỏa thuận của các đương sự để Chị N nộp toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm là 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng chẵn*). Xác nhận chị N đã nộp 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí theo biên lai số: AA/2010/0003558 ngày 21/11/2018 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu nay chuyển thành án phí. Chị Dương Thị N được hoàn trả lại 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- **UBND** xã Yên Mạc, huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình
- TAND tỉnh Lai Châu;
- VKSND huyện Than Uyên;
- Chi cục THA DS huyện Than Uyên;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Giang Thị Vượng